

UNIT 3. MY FRIENDS

Skills 2 – Unit 3 – Tiếng Anh 6 – Global Success

Listening

1. What are the students doing in this picture?

(Những học sinh đang làm gì trong bức tranh này?)



Lời giải chi tiết:

1. They are talking.

(Họ đang trò chuyện.)

2. They are playing football.

(Họ đang chơi đá bóng.)

3. They are walking.

(Họ đang đi bộ.)

2. Listen to Mi and Minh talking about their best friends. Look at the picture below and say which one is Lan and which one is Chi.

(Nghe Mi và Minh đang nói về bạn thân nhất của họ. Nhìn các bức tranh bên dưới và nói xem ai là Lan và ai là Chi.)

**Phương pháp:****Nội dung bài nghe:**

Mi: My best friend is Lan. She studies with me in class 6A. She's tall and slim. She has short black hair and a small mouth. She's very active and friendly. She likes playing sports and has many friends. Look, she's playing football over there!

Minh: Chi is my best friend. We're in class 6B. She's short with long black hair and a big nose. I like her because she's kind to me. She helps me with my English. She's also hard-working. She always does her homework before class. Look, she's going to the library.

Tạm dịch bài nghe:

Mi: Bạn thân nhất của tôi là Lan. Bạn ấy học cùng lớp 6A với tôi. Bạn ấy cao và mảnh khảnh. Bạn ấy có mái tóc đen ngắn và cái miệng nhỏ. Bạn ấy rất năng động và thân thiện. Bạn ấy thích chơi thể thao và có nhiều bạn bè. Nhìn kìa, bạn ấy đang chơi bóng đá đằng kia!

Minh: Chi là bạn thân nhất của tôi. Chúng tôi đang học lớp 6B. Bạn ấy thấp bé với mái tóc đen dài và chiếc mũi to. Tôi thích bạn ấy vì bạn ấy tốt với tôi. Bạn ấy giúp tôi học tiếng Anh. Bạn ấy cũng rất chăm chỉ. Bạn ấy luôn làm bài tập trước khi đến lớp. Nhìn kìa, bạn ấy đang đi đến thư viện.

Lời giải chi tiết:

Lan is the girl wearing a red and white jacket and a red cap. Chi is the girl wearing a white T-shirt and a blue skirt.

(Lan là cô gái mặc áo khoác đỏ trắng và đội mũ lưỡi trai màu đỏ. Chi là cô gái mặc áo phông trắng và một chiếc váy xanh.)

3. Listen to the talk again. Fill each blank with a word / number you hear.

(Nghe lại bài trò chuyện. Điền vào mỗi chỗ trống với 1 từ / con số mà em nghe được.)

1. Mi and Lan are studying in class _____.
2. Lan has short _____ hair and a small _____.
3. Lan is active and _____.
4. Chi's hair is long and black, and her nose is _____.
5. Chi is _____ to Minh.

Lời giải chi tiết:

1. 6A	2. black; mouth	3. friendly	4. big	5. kind
-------	-----------------	-------------	--------	---------

1. Mi and Lan are studying in class **6A**.

(Mi và Lan đang học lớp 6A.)

2. Lan has short **black** hair and a small **mouth**.

(Lan có mái tóc đen ngắn và cái miệng nhỏ.)

3. Lan is active and **friendly**.

(Lan năng động và thân thiện.)

4. Chi's hair is long and black, and her nose is **big**.

(Tóc của Chi dài và đen, mũi to.)

5. Chi is **kind** to Minh.

(Chi tốt với Minh.)

4. Work in pairs. Ask and answer about your best friend. Use these notes to help you.

(Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời về bạn thân nhất của em. Sử dụng những ghi chú này để giúp em.)

1. What's his / her name?
2. What does he / she look like?
3. What's he / she like?
4. Why do you like him / her?

Lời giải chi tiết:

1. His name is Minh.

(Bạn ấy tên gì? – Bạn ấy tên Minh.)

2. He is tall and sporty.

(Bạn ấy trông như thế nào? – Bạn ấy cao và có dáng vẻ thể thao.)

3. He likes playing soccer and drawing.

(Bạn ấy thích cái gì? – Bạn ấy thích chơi bóng đá và vẽ.)

4. I like him because he is kind, he always helps friends. Besides, he is caring, when I am sick, he gets medicine for me.

(Tôi thích bạn ấy bởi vì bạn ấy tử tế, luôn giúp đỡ bạn bè. Hơn nữa, bạn ấy biết quan tâm người khác, khi tôi ốm bạn ấy mua thuốc giúp tôi.)

5. Write a diary entry of about 50 words about your best friend. Use the answers to the questions in 4.

(Viết bài nhật ký khoảng 50 từ về bạn thân nhất của em. Sử dụng câu trả lời cho các câu hỏi ở bài 4.)

Dear Diary,
My best friend is _____

I like _____ because

Lời giải chi tiết:

Dear Diary,

My best friend is Minh. We are both in class 6A. He is tall and sporty. He likes playing soccer and drawing. I like him because he is kind. He always helps friends with their homework. Besides, he is caring. When I am sick, he gets medicine for me.

Tạm dịch:

Nhật ký thân yêu,

Bạn thân nhất của tôi là Minh. Cả hai chúng tôi đều học lớp 6A. Bạn ấy cao và có dáng vẻ rất thể thao. Anh ấy thích chơi bóng đá và vẽ. Tôi thích bạn ấy vì bạn ấy tốt bụng. Bạn ấy luôn giúp bạn bè làm bài tập về nhà. Hơn nữa, bạn ấy đang quan tâm. Khi tôi ốm, anh ấy mua thuốc giúp tôi.